ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 31 /2023/QĐ-UBND	*Quảng Ninh, ngày 24 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý cập nhật, sử dụng, khai thác, phê duyệt dữ liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Quảng Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006; Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015; Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 47/2020NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 11/2012/TT-BNV ngày 17 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ công chức; Thông tư số 06/2019/TT-BNV ngày 01 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2012/TT-BNV ngày 17 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ công chức; Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ viên chức; Thông tư số 02/2023/TT-BNV ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Nội vụ; Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và người quản lý doanh nghiệp trong doanh nghiệp có vốn góp của chủ sở hữu thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 72/TTr-SNV ngày 26 tháng 9 năm 2023 và Báo cáo thẩm định số 286/BC-STP ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Sở Tư pháp; ý kiến thống nhất của các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh tại

Văn bản xin ý kiến số 3906/VP.UBND-TKTH ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, cập nhật, sử dụng, khai thác, phê duyệt dữ liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 12 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, các hội có tính chất đặc thù hoạt động trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Q.CT, các PCT UBND tỉnh;
- V0-V3, TH4, TH5;
- Lưu: VT, TH2

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Bùi Văn Khắng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Quản lý, cập nhật, sử dụng, khai thác, phê duyệt dữ liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Quảng Ninh

(Kèm theo Quyết định số 31 /2023/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, cách thức quản lý, cập nhật, sử dụng, khai thác, phê duyệt dữ liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (sau đây gọi chung là Cơ sở dữ liệu của Tỉnh).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng đối với Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các sở, ban, ngành; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các hội có tính chất đặc thù hoạt động trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là các cơ quan).

2. Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Luật Cán bộ, công chức năm 2008, Luật Viên chức năm 2010 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019; Người lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP[1] (sau đây gọi chung là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động).

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là hệ thống được triển khai nhằm phục vụ việc thu thập, lưu trữ, cập nhật dữ liệu thông tin cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, phục vụ công tác quản lý, khai thác thông tin cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của tỉnh Quảng Ninh tại địa chỉ: ***https://ccvc.quangninh.gov.vn***

2. Tài khoản cơ quan là thông tin bao gồm tên đăng nhập và mật khẩu để cơ quan đăng nhập vào phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được giao cho người đứng đầu cơ quan hoặc người được ủy quyền khai thác dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan.

---

[1] Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập

3. Tài khoản cá nhân của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là thông tin bao gồm tên người dùng, mã định danh và mật khẩu được cấp cho cá nhân để truy cập phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Thống nhất sử dụng số định danh cá nhân theo quy định tại Luật Căn cước công dân làm mã định danh cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

4. Quản lý tài khoản người dùng là việc tạo lập tài khoản cơ quan, tài khoản cá nhân của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; cấp, hạn chế, mở rộng hoặc hủy quyền truy cập của tài khoản vào Cơ sở dữ liệu của Tỉnh.

5. Nhập liệu là việc cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện công tác nhập thông tin của cá nhân vào Cơ sở dữ liệu của Tỉnh.

6. Khai thác cơ sở dữ liệu là việc thực hiện các chức năng tra cứu, tìm kiếm, xem thông tin hoặc tổng hợp các chỉ tiêu thống kê, báo cáo, xuất, in các kết quả trên Cơ sở dữ liệu của Tỉnh.

7. Phê duyệt dữ liệu là thực hiện xác thực thông tin, dữ liệu bằng ký số trên Cơ sở dữ liệu của Tỉnh.

8. Quản lý cơ sở dữ liệu là việc quản trị, vận hành, xác thực dữ liệu điện tử; xây dựng, cập nhật, sửa đổi nội dung, thay đổi trạng thái, khai thác cơ sở dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện

1. Công tác xây dựng và quản lý Cơ sở dữ liệu của Tỉnh là trách nhiệm của các cơ quan, của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, được thực hiện thống nhất, đồng bộ, khoa học, phản ánh đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin của từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, kể từ khi được tuyển dụng, ký hợp đồng lao động cho đến khi không còn làm việc tại các cơ quan nhà nước; bảo đảm sự thống nhất trong chỉ đạo, điều hành; tập trung tối đa nguồn lực, rút ngắn thời gian trong việc thu thập, chỉnh sửa, cập nhật thông tin cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

2. Cơ sở dữ liệu của Tỉnh được lưu trữ, bảo mật, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo quy định của pháp luật. Việc xây dựng, cập nhật, quản lý, sử dụng, khai thác tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật có liên quan và phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước và các quy định về bảo vệ đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Dữ liệu cá nhân của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phải bảo đảm tính cập nhật thường xuyên, liên tục ngay sau khi có sự thay đổi và phải thống nhất với hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được lưu trữ tại cơ quan, đơn vị, địa phương. Dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được quản lý theo độ hạn chế tiếp cận, mã hóa một số trường thông tin để bảo đảm bảo mật, an toàn thông tin trong công tác cán bộ.

4. Các cơ quan chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng, khai thác, phê duyệt dữ liệu hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của mỗi cơ quan trên phần mềm theo quy định của pháp luật và phân cấp hiện hành. Thông tin dữ liệu

về hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được cập nhật vào phần mềm phải thống nhất với hồ sơ giấy hợp lệ được lưu trữ tại cơ quan.

5. Tại mỗi đầu mối cơ quan, đơn vị cử 01 người là quản trị viên phần mềm và được cấp quyền truy cập, nghiên cứu, sử dụng và khai thác dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc cơ quan, đơn vị đó trên phần mềm. Người không được cấp quyền quản trị phần mềm chỉ được truy cập, nghiên cứu, sử dụng và khai thác dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên phần mềm khi cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đồng ý bằng văn bản, trừ thông tin của cá nhân người đó hoặc pháp luật có quy định khác.

Quyền quản trị phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chung của tỉnh Quảng Ninh sẽ do Sở Nội vụ thực hiện.

6. Việc kết nối và chia sẻ cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động với các hệ thống thông tin khác thực hiện theo quy định của pháp luật và phải được sự đồng ý bằng văn bản của cấp có thẩm quyền.

Điều 5. Các hành vi không được làm

1. Các hành vi theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, cụ thể:

a) Cản trở hoạt động kết nối, quyền khai thác và sử dụng dữ liệu hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

b) Mua bán, trao đổi, chia sẻ dữ liệu trái quy định của pháp luật.

c) Vi phạm các quy định về quyền sở hữu trí tuệ, quyền bảo vệ thông tin cá nhân khi kết nối, chia sẻ dữ liệu.

d) Làm sai lệch dữ liệu trong quá trình lưu chuyển dữ liệu từ cơ quan cung cấp dữ liệu tới cơ quan khai thác dữ liệu.

đ) Phá hoại cơ sở hạ tầng thông tin, làm gián đoạn việc kết nối, chia sẻ dữ liệu.

2. Các hành vi khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Chương II
QUẢN LÝ, CẬP NHẬT, KHAI THÁC, SỬ DỤNG VÀ LƯU TRỮ DỮ LIỆU, THÔNG TIN CỦA CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÁC CƠ QUAN

Điều 6. Tạo lập, cập nhật dữ liệu

1. Chuẩn hóa thông tin đầu vào, quản lý thông tin, dữ liệu của Cơ sở dữ liệu của Tỉnh về cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

a) Đối với cán bộ, công chức, viên chức: Thống nhất sử dụng mẫu sơ yếu lý lịch tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04/5/2023 của Bộ Nội vụ để chuẩn hóa thông tin đầu vào, quản lý thông tin, dữ liệu của Cơ sở dữ liệu của Tỉnh.

b) Đối với người lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: Thống nhất sử dụng mẫu hợp đồng lao động (Phụ lục II) ban hành kèm theo Thông tư số 05/2023/TT-BNV ngày 03/5/2023 của Bộ Nội vụ để chuẩn hóa thông tin đầu vào, quản lý thông tin, dữ liệu của Cơ sở dữ liệu của Tỉnh. Việc tạo lập, cập nhật dữ liệu đối với người lao động hợp đồng tại các cơ quan, đơn vị, địa phương được thực hiện bắt đầu **từ ngày 01/01/2024.**

c) Việc tạo lập, cập nhật dữ liệu đối với cán bộ, viên chức, người lao động hợp đồng tại các hội có tính chất đặc thù hoạt động trên địa bàn tỉnh, người lao động hợp đồng khác tại các cơ quan, đơn vị, địa phương được thực hiện bắt đầu **từ ngày 01/01/2024.**

2. Người được giao quyền quản trị viên tại các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm phối hợp với Sở Nội vụ tạo lập tài khoản cá nhân trên phần mềm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động **trong thời hạn 07 ngày làm việc** (đối với trường hợp được tiếp nhận, ký kết hợp động lao động...) hoặc **trong thời hạn 30 ngày làm việc** (đối với trường hợp được tuyển dụng), để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nhập dữ liệu, thông tin vào Cơ sở dữ liệu của Tỉnh.

3. Cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có trách nhiệm truy cập vào tài khoản cá nhân đã được cấp để cập nhập thông tin của mình vào Cơ sở dữ liệu của Tỉnh; thông tin phải đầy đủ, kịp thời, thống nhất định dạng kỹ thuật, phản ánh chính xác theo sơ yếu lý lịch/mẫu hợp đồng lao động đã được cấp có thẩm quyền quản lý xác nhận. Thời gian cá nhân hoàn thành việc nhập liệu: **Trong thời hạn 05 ngày làm việc**, kể từ ngày cá nhân được cơ quan tạo lập, cấp tài khoản. Khi có sự thay đổi, hiệu chỉnh thông tin của cá nhân thì cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có trách nhiệm cập nhật ngay thông tin, dữ liệu của mình vào Cơ sở dữ liệu của Tỉnh.

Điều 7. Phê duyệt dữ liệu

1. Trong thời hạn **07 ngày cuối của từng tháng**, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc người được ủy quyền bằng văn bản hoặc người được phân công làm quản trị có trách nhiệm phê duyệt (xác nhận) những tài khoản của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý có thay đổi thông tin hồ sơ cá nhân trong tháng.

2. Trong thời hạn **05 ngày cuối của từng tháng**, lãnh đạo Sở Nội vụ có trách nhiệm phê duyệt bằng ký số tại Cơ sở dữ liệu của Tỉnh.

Điều 8. Quản lý tài khoản đăng nhập phần mềm

1. Giao Sở Nội vụ là cơ quan sử dụng tài khoản quản trị phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chung của Tỉnh để quản lý tài khoản đăng nhập sử dụng phần mềm, cấp, phân quyền sử dụng tài khoản người dùng cho các cơ quan theo phân cấp.

2. Các cơ quan theo phân cấp được cấp tài khoản người dùng để đăng nhập, quản lý, khai thác, sử dụng phần mềm theo đúng Quy chế này. Việc quản lý tài khoản phải được tổ chức chặt chẽ khi có sự thay đổi về tổ chức, nhân sự quản lý tài khoản.

3. Các cơ quan có nhu cầu phân quyền tài khoản cho các đơn vị trực thuộc phải thống nhất với Sở Nội vụ bằng văn bản để được cấp bổ sung tài khoản đơn vị.

4. Cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý, khai thác, sử dụng phần mềm (quản trị) có trách nhiệm quản lý, bảo đảm an toàn bảo mật thông tin về tài khoản đơn vị. Việc giao tài khoản đơn vị cho cá nhân phụ trách được thực hiện bằng quyết định của thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

5. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được cấp tài khoản cá nhân để truy cập vào dữ liệu của bản thân trên hệ thống phần mềm, chịu trách nhiệm bảo đảm bí mật thông tin tài khoản được cấp; có trách nhiệm cập nhật đúng, đủ, chính xác, kịp thời và chịu trách nhiệm về tính xác thực của những dữ liệu, tài liệu được cung cấp kèm theo trong dữ liệu cá nhân trước pháp luật và trước cơ quan quản lý cũng như đơn vị sử dụng. Cập nhật, thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý dữ liệu khi có sự thay đổi hoặc có sai sót đối với dữ liệu cung cấp.

Điều 9. Chuyển giao, tiếp nhận dữ liệu tài khoản cá nhân trên phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức

1. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chuyển công tác đến cơ quan mới trong phạm vi tỉnh Quảng Ninh (thuộc đối tượng áp dụng tại Điều 2 Quy chế này) thì cơ quan nơi cá nhân chuyển đi có trách nhiệm chuyển giao dữ liệu thông tin của cá nhân đó trên phần mềm đến cơ quan nơi cá nhân chuyển đến, **trong thời hạn 05 ngày làm việc**, kể từ ngày văn bản có hiệu lực.

2. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chuyển công tác ra ngoài phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh (ngoài đối tượng áp dụng tại Điều 2 Quy chế này) hoặc nghỉ hưu, thôi việc, kỷ luật buộc thôi việc, chấm dứt hợp đồng làm việc, từ trần thì cơ quan trực tiếp sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đó thực hiện điều chỉnh tình trạng hồ sơ trên phần mềm **trong thời hạn 10 ngày làm việc**, kể từ ngày văn bản có hiệu lực. Dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đó vẫn phải được lưu trữ tại thư mục riêng trong Cơ sở dữ liệu của Tỉnh.

Điều 10. Khai thác cơ sở dữ liệu

1. Giao Sở Nội vụ sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu của Tỉnh để tổng hợp, phân tích đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các nội dung khác phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh; kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia và với các hệ thống thông tin khác (nếu có) phục vụ cơ quan nhà nước và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khai thác thông tin theo quy định tại Quy chế này.

2. Các cơ quan được khai thác, sử dụng dữ liệu tổng hợp, phân tích chung, dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan mình trong Cơ sở dữ liệu của Tỉnh để phục vụ công tác lãnh đạo chỉ đạo, điều hành theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

3. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được khai thác dữ liệu của cá nhân mình; được truy cập, nghiên cứu, sử dụng và khai thác dữ liệu trên

Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu của Tỉnh, của cơ quan khi cơ quan có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định của pháp luật.

4. Dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu của Tỉnh, của cơ quan khi được xuất theo định dạng văn bản điện tử, được ký số bởi người có thẩm quyền và ký số của cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật thì văn bản điện tử đó có giá trị pháp lý như bản gốc văn bản giấy.

5. Sở Nội vụ khai thác sử dụng dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia bằng tài khoản do Bộ Nội vụ cung cấp và truy cập thông qua Cổng thông tin thuộc Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức tại địa chỉ https://ccvc-portal.moha.gov.vn sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng trên cơ sở đảm bảo an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Điều 11. Lưu trữ, sao lưu dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

1. Dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phải được lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật để phục vụ việc quản lý, khai thác và sử dụng, bao gồm cả hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã chuyển công tác ra ngoài phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, nghỉ hưu, thôi việc, buộc thôi việc, chấm dứt hợp đồng làm việc, từ trần.

2. Việc lưu trữ, sao lưu dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phải tuân thủ các nguyên tắc an toàn, bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

1. Truy cập vào tài khoản cá nhân đã được cấp để cập nhập thông tin của mình ngay sau khi có sự thay đổi vào Cơ sở dữ liệu của Tỉnh; thông tin phải đầy đủ, kịp thời, thống nhất định dạng kỹ thuật, phản ánh đầy đủ, chính xác theo sơ yếu lý lịch/mẫu hợp đồng lao động đã được cấp có thẩm quyền quản lý xác nhận.

2. Chịu trách nhiệm đảm bảo tính xác thực của dữ liệu, tài liệu cung cấp kèm theo dữ liệu cá nhân của mình trước pháp luật và trước cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Cập nhật dữ liệu, thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu khi có sự thay đổi hoặc có sai sót đối với dữ liệu mình cung cấp.

Điều 13. Trách nhiệm của người quản trị phần mềm tại cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Sử dụng tài khoản được cấp quyền quản trị để thực hiện việc cập nhật, bổ sung thông tin về tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị mình vào phần mềm; quản lý, khai thác hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo phân cấp quản lý; có trách nhiệm bảo quản và bảo mật tài khoản của cơ quan, đơn vị.

2. Rà soát, trao đổi để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cập

nhật, điều chỉnh thông tin hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên phần mềm kịp thời, đầy đủ, chính xác và thống nhất với hồ sơ giấy hợp lệ đang được lưu trữ tại cơ quan, đơn vị; định kỳ kiểm tra việc cập nhật các thông tin hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi có sự thay đổi theo quy định.

3. Tham mưu người đứng đầu cơ quan các nội dung liên quan đến quản lý, sử dụng phần mềm và thực hiện việc báo cáo theo yêu cầu của cơ quan cấp trên.

Điều 14. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quy chế quản lý, khai thác sử dụng phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan và các đơn vị thuộc phạm vi quản lý. Căn cứ tình hình thực tế, các cơ quan ban hành các văn bản (nếu cần thiết) theo thẩm quyền để phục vụ công tác quản lý và tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Quản lý tài khoản người dùng được cấp, ban hành quyết định giao nhiệm vụ cho công chức, viên chức quản lý và sử dụng tài khoản để thực hiện việc cập nhật, quản lý và khai thác, sử dụng, phê duyệt dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan mình theo đúng quy định. Việc quản lý tài khoản của cơ quan phải được tổ chức chặt chẽ khi có sự thay đổi về nhân sự quản lý tài khoản.

3. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc tổ chức thực hiện, kiểm tra việc cập nhật, quản lý, khai thác dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý; phê duyệt hoặc ủy quyền phê duyệt bằng ký số dữ liệu được cập nhật theo quy định. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của các thông tin về hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý đã được cập nhật vào phần mềm và đảm bảo tính thống nhất với hồ sơ giấy hợp lệ lưu trữ tại cơ quan, đơn vị.

4. Hằng năm bố trí kinh phí và các điều kiện cần thiết đảm bảo cho việc cập nhật dữ liệu, hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị sự nghiệp trực thuộc bố trí kinh phí và các điều kiện cần thiết khác để khai thác, sử dung, cập nhật cơ sở dữ liệu vào hệ thống phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của tỉnh.

5. Bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định hiện hành. Kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ tổng hợp các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Quy chế này.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông quản lý, cấp tài khoản người dùng, phân quyền cho các tài khoản người dùng của cơ quan, đơn vị trên hệ thống phần mềm theo đề xuất của cơ quan, đơn vị; đảm bảo hoạt động và an toàn, an ninh thông tin của hệ thống.

2. Hỗ trợ hướng dẫn các cơ quan trong quá trình cập nhật, quản lý, sử dụng, khai thác, phê duyệt hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên phần mềm.

3. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức,

viên chức, người lao động làm công tác quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu của Tỉnh, của cơ quan (nếu cần thiết).

4. Kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị về quản lý, khai thác, sử dụng phần mềm. Thực hiện chế độ báo cáo theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên.

5. Chủ trì lập dự toán kinh phí, gửi Sở Tài chính thẩm định việc duy trì, nâng cấp, hoàn thiện phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Tỉnh đáp ứng theo yêu cầu của Chính phủ và thực tế công tác quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

6. Định kỳ hàng năm, **trước ngày 31/01** năm sau báo cáo tình hình quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của năm trước liền kề gửi về Bộ Nội vụ để được hướng dẫn, giải quyết (bao gồm: Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hiện có được chia theo ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức, vị trí việc làm, đề xuất kiến nghị các khó khăn, vướng mắc…).

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Phối hợp với đơn vị quản trị, vận hành trực tiếp để đảm bảo cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hoạt động đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin theo đúng các quy định hiện hành.

2. Phối hợp triển khai đường truyền số liệu chuyên dùng để thực hiện đồng bộ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của tỉnh về hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức, người lao động do Bộ Nội vụ quản lý.

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của Sở Nội vụ, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên hàng năm phục vụ duy trì, nâng cấp, hoàn thiện phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Tỉnh đáp ứng theo yêu cầu của Chính phủ và thực tế công tác quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Các cơ quan và cá nhân nêu tại Điều 2 Quy chế này chịu trách nhiệm phổ biến, quán triệt tới toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý và chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc nội dung Quy chế này.

2. Cơ quan, đơn vị và cá nhân vi phạm Quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ sẽ xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan và cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.